

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 8198/STC-TCDN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

V/v triển khai thực hiện chuyển
nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các
doanh nghiệp thuộc UBND thành phố
Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025.

Kính gửi:

- Các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy hoạch - Kiến trúc, Công thương;
- Cục Thuế Thành phố;
- Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố;
- Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư thuộc UBND Thành phố (23 doanh nghiệp mục IV phần A Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND Thành phố).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 4280/UBND-KTTH ngày 19/12/2024 về việc triển khai kế hoạch thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025, trong đó:

"1. Thống nhất theo báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 7670/STC-TCDN ngày 06/12/2024 về việc triển khai kế hoạch thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025. Việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thực hiện nguyên tắc, quy trình theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025".

Về việc này, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Để triển khai thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố giai đoạn đến hết năm 2025 đảm bảo đúng quy định pháp luật, tiến độ theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố phê duyệt và thống nhất các nội dung trong quá trình triển khai thực hiện giữa các doanh nghiệp; Sở Tài chính đề nghị Người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp với doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố nghiên cứu quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, trong đó lưu ý nguyên tắc, quy trình thực hiện,.... Cụ thể như sau:

S.Đ.K
P.K

9

1. Nguyên tắc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

(1). Tuân thủ quy định của pháp luật về chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp: Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020) của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và quy định khác của pháp luật có liên quan.

(2). Bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, thu hồi vốn nhà nước đầu tư ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn.

(3). Xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính, tài sản, đất đai; đối với doanh nghiệp chuyển nhượng vốn không có vướng mắc về đất đai (các diện tích đất góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất, các diện tích đất có điều kiện chuyển mục đích để thực hiện các dự án bất động sản, ... cần xử lý dứt điểm trước khi thực hiện); phải hoàn thành công tác quyết toán phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần trước khi xây dựng Phương án chuyển nhượng vốn và xác định giá khởi điểm cổ phần để thực hiện chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng vốn liên quan đến quyền sử dụng đất phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

2. Quy trình thực hiện.

2.1. Hoàn thiện các điều kiện để triển khai việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư phối hợp với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư thuộc danh mục thoái vốn: Xử lý tồn tại về tài sản, tài chính, công nợ và đất đai.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý, quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- Chủ động rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý dứt điểm tối đa các tồn tại về tài chính, tài sản, đất đai, các dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; các tồn tại chưa được xử lý cần xác định rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan và phản ánh đầy đủ trong bản công bố thông tin khi lập hồ sơ chuyển nhượng vốn.

- Đối với các doanh nghiệp đến thời điểm hiện nay chưa hoàn thành quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần và bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần¹: Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa, Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp chủ động rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Sở Tài chính chủ trì cùng các ngành rà soát, tham mưu UBND Thành phố xử lý các tồn tại hậu cổ phần (từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy

¹ Gồm các Công ty cổ phần: Đầu tư khai thác Hồ Tây, Mai Động, Dệt 19/5 Hà Nội.

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu) để hoàn thành bàn giao doanh nghiệp sang công ty cổ phần, trước thời điểm xác định giá trị vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng.

2.2. Dự toán chi phí chuyển nhượng vốn, chuẩn bị hồ sơ tài liệu.

2.2.1. Dự toán chi phí chuyển nhượng vốn:

Việc lập và phê duyệt dự toán chi phí chuyển nhượng vốn thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020; điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp với doanh nghiệp xây dựng dự toán chi phí chuyển nhượng vốn nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, gồm: *Chi phí chuyển nhượng vốn nhà nước gồm chi phí thuê tư vấn thẩm định giá, chi phí tổ chức bán đấu giá, chi phí thực hiện các thủ tục pháp lý cho việc chuyển nhượng, các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) phải nộp cho Nhà nước và các khoản chi phí khác có liên quan (không bao gồm khoản thù lao cho các thành viên thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước và thành viên của doanh nghiệp)* và báo cáo việc dự kiến lựa chọn thời điểm xác định giá trị phần vốn nhà nước chuyển nhượng phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan, gửi Sở Tài chính. Hoàn thành trước ngày 31/3/2025.

- Căn cứ đề xuất của Người đại diện phần vốn nhà nước, Sở Tài chính thực hiện rà soát, tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt dự toán chi phí chuyển nhượng vốn theo quy định.

2.2.2. Chuẩn bị hồ sơ tài liệu:

Người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp với doanh nghiệp chuẩn bị các hồ sơ tài liệu, gồm:

- Các Hồ sơ pháp lý về thành lập doanh nghiệp.
- Các Hồ sơ pháp lý về tài sản, nguồn vốn, công nợ của doanh nghiệp.
- Hồ sơ pháp lý các địa điểm đất được giao/thuê quản lý sử dụng (kèm theo Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa, Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về cổ phần hóa và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công).
- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế của công ty đến thời điểm gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn Công ty đã báo cáo dự kiến khi xây dựng dự toán chi phí.

2.3. Lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm định giá, tổ chức đấu giá và tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn.

2.3.1. Đối với các doanh nghiệp đã có văn bản chấp thuận của UBND Thành phố về việc lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp cùng doanh nghiệp thực hiện rà soát điều kiện của tổ chức có chức năng thẩm định

giá² đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá và đàm phán với đơn vị tư vấn để thực hiện rà soát, điều chỉnh các nội dung liên quan (bao gồm cả xác định giá khởi điểm, phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn) theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và khoản 6 Điều 3 Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023) để tiếp tục triển khai thực hiện.

- Trường hợp tổ chức tư vấn thẩm định giá không đảm bảo quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá hoặc kết quả đàm phán đơn vị tư vấn từ chối tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ theo hợp đồng đã ký, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp cùng doanh nghiệp đàm phán để thanh lý hợp đồng đã ký, sau đó thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá khởi điểm phần vốn nhà nước, tổ chức đấu giá và tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn như mục 2.3.2 dưới đây.

2.3.2. Đối với các doanh nghiệp chưa có văn bản chấp thuận của UBND Thành phố về việc lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá.

- Trên cơ sở quy định tại tiết b điểm 3 khoản 15 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại tiết đ khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), tiết c khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp cùng doanh nghiệp thực hiện lựa chọn thuê: tổ chức có chức năng thẩm định giá³ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá; lựa chọn thuê tổ chức đấu giá⁴, thuê tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn để tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn; báo cáo đề xuất gửi Sở Tài chính để phê duyệt theo quy định⁵.

- Trên cơ sở kết quả phê duyệt tổ chức tư vấn của Sở Tài chính, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tổ chức thực hiện ký hợp đồng tư vấn và thực hiện hợp đồng để thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Hoàn thành trước ngày 31/3/2025.

2.4. Về xây dựng, thẩm tra, phê duyệt giá khởi điểm chuyển nhượng vốn và phương án chuyển nhượng vốn:

2.4.1. Việc xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn và xây dựng phương án chuyển nhượng vốn:

² Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Giá năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024), doanh nghiệp thẩm định giá là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký ngành, nghề kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Luật này.

³ Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Giá năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024), doanh nghiệp thẩm định giá là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký ngành, nghề kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Luật này.

⁴ Việc lựa chọn tổ chức đấu giá thực hiện theo quy định tại tiết b khoản 2 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP).

⁵ Điểm đ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Tài chính thực hiện một số quyền, trách nhiệm của UBND Thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

- Tổ chức tư vấn chủ trì, phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước và doanh nghiệp tổ chức xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật về thẩm định giá, pháp luật có liên quan và xây dựng phương án chuyển nhượng vốn theo quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), trong đó phương án chuyển nhượng vốn gồm các nội dung chủ yếu sau:

+ Cơ sở pháp lý, mục đích chuyển nhượng vốn.

+ Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

+ Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước, nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng. Giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn nhà nước và giá trị dự kiến thu được từ chuyển nhượng vốn.

+ Phương thức chuyển nhượng vốn (trường hợp bán đấu giá theo lô thì phải báo cáo cụ thể căn cứ xác định trường hợp áp dụng đấu giá theo lô theo quy định).

+ Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành việc chuyển nhượng vốn.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét thống nhất và có văn bản đề xuất UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn và phương án chuyển nhượng vốn (kèm theo Chứng thư thẩm định giá của tổ chức tư vấn thẩm định giá và hồ sơ tài liệu có liên quan).

2.4.2. Về thẩm tra, phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn:

- Sở Tài chính chủ trì cùng các Sở, ngành có liên quan (như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế,...) thẩm tra, có ý kiến cụ thể về giá khởi điểm chuyển nhượng vốn và từng nội dung phương án chuyển nhượng vốn theo chức năng, nhiệm vụ (Biên bản họp liên ngành) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp gửi.

- Trên cơ sở kết quả họp liên ngành và báo cáo giải trình bổ sung của tổ chức tư vấn, Người đại diện phần vốn nhà nước (nếu có), Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn nhà nước, trong đó bao gồm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn, phương thức chuyển nhượng vốn, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc tham mưu xác định tiền thu từ chuyển nhượng vốn và nộp tiền thu từ chuyển nhượng vốn vào ngân sách nhà nước.

2.5. Tổ chức thực hiện phương án chuyển nhượng vốn nhà nước:

Phương thức chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thực hiện theo khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), trong đó:

2.5.1. Chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần:

(1). Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại tiết 1 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP); trong đó:

Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức tư vấn lập hồ sơ chuyển nhượng và gửi Sở Giao dịch chứng khoán để thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn đảm bảo “thời hạn Sở Giao dịch chứng khoán công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày trước ngày chuyển nhượng vốn”, gồm:

- Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;
- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

- Quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ/điều chỉnh cơ cấu vốn của công ty cổ phần, bản trích lục thông tin về số lượng cổ phần thuộc sở hữu nhà nước tại công ty cổ phần có xác nhận của Hội đồng quản trị công ty,...

(2). Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (hoặc đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán) thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại tiết c điểm 1, 2, 3, 4, 5 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và tiết b khoản 19 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), cụ thể: Thực hiện theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.

Tổ chức đấu giá có trách nhiệm phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước và doanh nghiệp lập hồ sơ đấu giá gửi Sở Tài chính; gồm:

- Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;
- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 32/2018/NĐ-CP;

- Quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ/điều chỉnh cơ cấu vốn của công ty cổ phần, văn bản trích lục thông tin về số lượng cổ phần thuộc sở hữu nhà nước tại công ty cổ phần có xác nhận của Hội đồng quản trị công ty,...

- Quy chế bán đấu giá cổ phần: lập theo Quy chế mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính.

(3) Sở Tài chính rà soát, có ý kiến tham gia đối với hồ sơ đấu giá do tổ chức đấu giá lập và gửi. Tổ chức đấu giá có trách nhiệm hoàn thiện (nếu cần) và thực hiện công khai thông tin hồ sơ đấu giá cho các nhà đầu tư theo quy định tại

tiết b điểm 3 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, gồm: trụ sở chính và trang thông tin điện tử của doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng, địa điểm bán đấu giá, trên phương tiện thông tin đại chúng, thông tin điện tử của tổ chức đấu giá,... thời gian thực hiện công khai trước ngày tổ chức đấu giá tối thiểu là 20 ngày.

2.5.2. Chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

Thực hiện theo quy định Điều 51 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 8 Điều 38a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP).

2.6. Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng vốn; quyết toán chi phí chuyển nhượng vốn và xử lý tiền thu từ chuyển nhượng vốn.

(1). Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm:

- Báo cáo kết quả thực hiện phương án chuyển nhượng vốn, đề nghị quyết toán chi phí chuyển nhượng vốn và quyết toán tiền thu từ chuyển nhượng vốn (kèm theo hồ sơ tài liệu, chứng từ có liên quan), gửi Sở Tài chính.

- Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức tư vấn thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan.

(2). Sở Tài chính căn cứ quyết định phê duyệt dự toán chi phí, kết quả chuyển nhượng vốn và báo cáo đề xuất của người đại diện phần vốn nhà nước đề rà soát, tổng hợp tham mưu UBND Thành phố xem xét phê duyệt kết quả chuyển nhượng vốn, quyết toán chi phí chuyển nhượng vốn và quyết toán tiền thu từ chuyển nhượng vốn.

(3). Người đại diện phần vốn nhà nước, tổ chức đấu giá và đơn vị liên quan thực hiện việc quản lý, sử dụng tiền thu được từ chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định⁶.

* Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tỷ lệ Nhà nước đang nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ và giá trị vốn nhà nước nắm giữ trong vốn điều lệ phải chuyển nhượng dưới 10 tỷ đồng: căn cứ quy định tại tiết c khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, tình hình doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước có văn bản đề xuất Sở Tài chính xem xét, phê duyệt việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để thực hiện theo quy định hoặc Người đại diện phần vốn nhà nước căn cứ báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn để xác định mức giá khởi điểm phần vốn nhà nước chuyển nhượng đảm bảo giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng (Giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng được xác định theo giá trị vốn chủ sở hữu ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp nhận vốn góp và tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp) và lập phương án chuyển nhượng vốn gửi Sở Tài chính để chủ trì phối hợp Sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu

⁶ Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 57/2022/TT-BTC, thời hạn nộp ngân sách nhà nước cụ thể như sau: chuyển nhượng qua Sàn giao dịch chứng khoán là 10 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện giao dịch chuyển nhượng vốn, 15 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả cuộc đấu giá công khai/chào bán cạnh tranh/ký hợp đồng chuyển nhượng đối với phương thức thỏa thuận

UBND Thành phố xem xét, quyết định giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn nhà nước.

3. Trách nhiệm của các Sở, ngành, doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và tổ chức tư vấn:

3.1. Trách nhiệm của doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn và hoàn tất thủ tục pháp lý về đất đai theo quy định (Quyết định giao đất/cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất); quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật liên quan.

- Chủ động rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính, tài sản, đất đai, các dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo Sở Tài chính (Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố), các Sở, ngành liên quan về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có), trong đó nêu rõ tình hình triển khai, kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý.

- Người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp với doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng vốn tổ chức lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm định giá, tổ chức đấu giá và tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn, phối hợp với đơn vị tư vấn thẩm định giá để thực hiện xác định giá khởi điểm chào bán phần vốn nhà nước theo quy định pháp luật.

- Người đại diện phần vốn nhà nước, doanh nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin, số liệu cung cấp cho tổ chức tư vấn phục vụ quá trình chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

3.2. Trách nhiệm của tổ chức tư vấn.

Các tổ chức tư vấn chịu hoàn toàn trách nhiệm về quy trình tổ chức, phương thức tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp, thực hiện xác định giá trị phần vốn nhà nước theo phương pháp tài sản, tổ chức tư vấn thẩm định giá có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản, đối chiếu xác nhận công nợ và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả và hồ sơ xác định giá khởi điểm chào bán phần vốn nhà nước theo quy định pháp luật về giá và thẩm định giá.

3.3. Trách nhiệm của các Sở, ngành.

- Sở Tài chính (Thường trực Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố) chủ trì, phối hợp Các Sở, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Quyết định số 6874/QĐ-ĐMDN ngày 29/11/2019 của Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thành phố Hà Nội về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thành phố Hà Nội và các văn bản bổ sung, thay thế (nếu có) chủ động triển khai các nội dung công việc cần thiết,

hướng dẫn doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội đảm bảo thời gian, chất lượng.

Sở Tài chính và các Sở, ngành thực hiện thẩm tra trên cơ sở hồ sơ và phương án chuyển nhượng vốn do tổ chức tư vấn thẩm định giá, Người đại diện phần vốn nhà nước và doanh nghiệp cung cấp (Các Sở, ngành không trực tiếp tham gia thực hiện kiểm kê tài sản, đối chiếu số liệu tài chính, công nợ,...).

(Kèm theo Phụ lục Danh sách doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025)

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, doanh nghiệp có vốn nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố kịp thời báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCDN(H.Thu).



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 3.7.6.6.8.....Quyển số 02.....SCT/BS

Ngày: 04 -11- 2025

Người thực hiện chứng thực



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Thùy Linh



ĐIỀU 1. Mục đích, phạm vi áp dụng

ĐIỀU 2. Nội dung hướng dẫn



ĐIỀU 3. Hiệu lực thi hành

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Công văn số 81/KP-GIAI ĐOÀN ĐẾN HẾT NĂM 2025 ngày 26/11/2024 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội)

| TT | Tên doanh nghiệp | Vốn điều lệ | Vốn nhà nước | | Kế hoạch thoái vốn | Dự kiến vốn nhà nước sau khi thoái | Vấn bản đề xuất của STC | Tổ chức tư vấn thẩm định giá | | Tên tổ chức tư vấn thẩm định giá | Tổ chức tư vấn bán cổ phần | | Dự kiến hoàn thành phương án chuyển nhượng |
|----|--------------------------------|-------------|--------------|--------------------|--------------------|------------------------------------|-------------------------|---------------------------------|---|----------------------------------|--|------------------------|--|
| | | | Giá trị | Tỷ lệ % so với VDL | | | | Giá trị | Tỷ lệ % so với VDL | | Vấn bản UBND Thành phố | Vấn bản UBND Thành phố | |
| 1 | CTCP 18-4 Hà Nội | 67 000 | 31 811 | 47,48% | 31 811 | 47,48% | 1807/STC-TC DN | Số 1274/UBND-KT ngày 28/3/2019 | CT TNHH Kiểm định giá và giám định Việt Nam (VAL) | Số 1274/UBND-KT ngày 28/3/2019 | CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSD) | II/2025 | |
| 2 | CTCP Bao bì 277 Hà Nội | 123 000 | 79 950 | 65,00% | 79 950 | 65,00% | 2184/STC-TC DN | Số 1490/UBND-KT ngày 16/4/2019 | CT TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) | Số 1490/UBND-KT ngày 16/4/2019 | CTCP Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia (IRS) | II/2025 | |
| 3 | CTCP Cơ điện công trình | 186 000 | 183 935 | 98,89% | 183 935 | 98,89% | 7519/STC-TC DN | Số 5214/UBND-KT ngày 21/1/2019 | CT TNHH Kiểm toán VACO | Số 5214/UBND-KT ngày 21/1/2019 | CTCP Chứng khoán ASEAN | III/2025 | |
| 4 | CTCP Cơ điện Trần Phú | 156 800 | 60 960 | 38,88% | 60 960 | 38,88% | 3463/STC-TC DN | Số 5822/UBND-KT ngày 26/1/2018 | CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam | Số 418/UBND-KT ngày 28/01/2019 | CTCP chứng khoán VNDirect | III/2025 | |
| 5 | CTCP Đầu tư thương mại và DVQT | 360 000 | 162 000 | 45,00% | 162 000 | 45,00% | 9004/STC-TC DN | Số 175/UBND-KT ngày 11/01/2019 | CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam | Số 1435/UBND-KT ngày 10/4/2019 | CTCP Chứng khoán Phố Wall | III/2025 | |
| 6 | CTCP Dệt 19/5 Hà Nội | 267 400 | 85 650 | 32,03% | 85 650 | 32,03% | 2136/STC-TC DN | Số 1545/UBND-KT ngày 22/4/2019 | CT TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) | Số 1545/UBND-KT ngày 22/4/2019 | CTCP Chứng khoán Phố Wall | IV/2025 | |
| 7 | CTCP Địa chính Hà Nội | 28 800 | 15 610 | 54,20% | 15 610 | 54,20% | 5347/STC-TC DN | Số 3778/UBND-KT ngày 03/9/2019 | CT TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam (VAI) | Số 3778/UBND-KT ngày 03/9/2019 | CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSD) | IV/2025 | |
| 8 | CTCP Điện tử Giảng Võ | 36 000 | 23 475 | 65,21% | 23 475 | 65,21% | 6532/STC-TC DN | Số 5324/UBND-KT ngày 25/10/2017 | CT TNHH Kiểm toán Việt | Số 5324/UBND-KT ngày 25/10/2017 | CTCP Chứng khoán ASEAN | III/2025 | |

| TT | Tên doanh nghiệp | Vốn điều lệ | Vốn nhà nước | | Kế hoạch thoái vốn | | Dự kiến vốn nhà nước sau khi thoái | Lựa chọn tổ chức tư vấn | | | | Dự kiến thời gian hoàn thành phương án chuyên nhượng | |
|----|------------------------------------|-------------|--------------|--------------------|--------------------|--------------------|------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---|---------------------------------|--|----------|
| | | | Giá trị | Tỷ lệ % so với VDL | Giá trị | Tỷ lệ % so với VDL | | Tổ chức tư vấn thẩm định giá | | Tổ chức tư vấn bán cổ phần | | | |
| | | | | | | | | Văn bản đề xuất của STC | Văn bản UBND Thành phố | Tên tổ chức tư vấn thẩm định giá | Văn bản UBND Thành phố | Tên tổ chức tư vấn bán cổ phần | |
| 9 | CTCP Giấy Thương Đình | 93 000 | 63 858 | 68,66% | 63 858 | 68,66% | 0 | 2855/STC-TCCDN | Số 2225/UBND-KT ngày 22/5/2018 | CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam | Số 1112/UBND-KT ngày 20/3/2019 | CTCP Chứng khoán Bảo Việt | II/2025 |
| 10 | CTCP Giấy Thủy Khuê | 77 000 | 27 212 | 35,34% | 27 212 | 35,34% | 0 | 1336/STC-TCCDN | Số 1015/UBND-KT ngày 14/3/2019 | CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam | Số 1015/UBND-KT ngày 14/3/2019 | CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội | III/2025 |
| 11 | CTCP Khảo sát do đặc HCGC Hà Nội | 20 000 | 8 998 | 44,99% | 8 998 | 44,99% | 0 | 3223/STC-TCCDN | Số 5811/UBND-KT ngày 26/11/2018 | CTCP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam | | | II/2025 |
| 12 | CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà | 769 000 | 392 502 | 51,04% | 392 502 | 51,04% | 0 | 1755/STC-TCCDN | Số 1273/UBND-KT ngày 28/03/2019 | CT TNHH Kiểm toán AASC | Số 1273/UBND-KT ngày 28/03/2019 | CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội | III/2025 |
| 13 | CTCP Môi trường đô thị Hà Đông | 47 879 | 12 210 | 25,50% | 12 210 | 25,50% | 0 | 8262/STC-TCCDN | Số 6170/UBND-KT ngày 17/12/2018 | CT TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) | Số 4529/UBND-KT ngày 14/10/2019 | CTCP Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia (IRS) | II/2025 |
| 14 | CTCP Sách Hà Nội | 155 000 | 57 872 | 37,34% | 57 872 | 37,34% | 0 | 3074/STC-TCCDN | Số 2226/UBND-KT ngày 22/5/2018 | CT TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam (VAD) | Số 2226/UBND-KT ngày 22/5/2018 | CTCP Chứng khoán ASEAN | II/2025 |
| 15 | CTCP Sản xuất dịch vụ XNK Từ Liêm | 20 594 | 243 | 1,18% | 243 | 1,18% | 0 | | | | | | II/2025 |
| 16 | CTCP Thống Nhất Hà Nội | 237 000 | 106 650 | 45,00% | 106 650 | 45,00% | 0 | 8853/STC-TCCDN | Số 113/UBND-KT ngày 09/01/2020 | CT TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) | Số 113/UBND-KT ngày 09/01/2020 | CTCP Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội | II/2025 |
| 17 | CTCP Truyền hình Cấp Hà Nội | 35 000 | 24 517 | 70,05% | 24 517 | 70,05% | 0 | | | | | | IV/2025 |
| 18 | CTCP Truyền thông Nghệ nhìn Hà Nội | 50 000 | 4 620 | 9,24% | 4 620 | 9,24% | 0 | 3818/STC-TCCDN | Số 3096/UBND-KT ngày 27/6/2017 | CT TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam (VAD) | Số 3096/UBND-KT ngày 27/6/2017 | CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSI) | II/2025 |

Số: 197/2025/CV-VH

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà (Công ty Việt Hà) gửi lời chào trân trọng đến Quý Công ty!

Liên quan đến việc cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ công tác soạn thảo hồ sơ Tư vấn chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty Việt Hà theo nội dung văn bản số 1734-2025/CV-SHS ngày 31/10/2025. Công ty Việt Hà gửi thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

Hiện nay, Điều lệ Tổ chức và hoạt động và các Văn bản nội bộ của Công ty Việt Hà không quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài. Đại hội đồng cổ đông của Công ty Việt Hà cũng chưa quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.

Căn cứ:

- (i) Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/03/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;
- (ii) Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công thương;
- (iii) Các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty.

Theo Điều 17 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP:

- Khoản 2: *“Nhà đầu tư nước ngoài không được đầu tư trong các ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường theo quy định tại Mục A Phụ lục I của Nghị định này.”*

- Điểm d Khoản 10 về hạn chế về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại các điều ước quốc tế về đầu tư được áp dụng như sau:

“Trường hợp tổ chức kinh tế có nhiều ngành, nghề kinh doanh mà điều ước quốc tế về đầu tư có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế đó không vượt quá hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành, nghề có hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp nhất.”

Theo Khoản 3, Điều 2 Thông tư số 34/2013/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2a, Điều 2 Thông tư số 03/2024/TT-BCT: *“Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện quyền phân phối đối với hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục số 03 của Thông tư này.”*



Qua rà soát bảng ngành nghề kinh doanh hiện tại và đối chiếu với Mục A Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường với Nhà đầu tư nước ngoài), Phụ lục số 03 Thông tư số 34/2013/TT-BCT (Danh mục hàng hoá không được thực hiện quyền phân phối của Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài), **Công ty Việt Hà nhận thấy tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 0%** đối với các mã ngành sau:

1) **Mã ngành 4610:** Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Đại lý **bán buôn sách, báo, tạp chí**, văn phòng phẩm (theo tiểu mục 16 Mục A Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; Mục 7 Phụ lục số 03 Thông tư số 34/2013/TT-BCT);

2) **Mã ngành 4649:** Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn **được phẩm**; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; (theo Mục 5 Phụ lục số 03 Thông tư số 34/2013/TT-BCT);

3) **Mã ngành 4719:** Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (theo tiểu mục 16 Mục A Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP);

4) **Mã ngành 4781:** Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ. Chi tiết: Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ; (theo tiểu mục 16 Mục A Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP);

5) **Mã ngành 7912:** Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế (theo tiểu mục 25 Mục A Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

Do đó, Công ty Việt Hà xác nhận tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài nêu trên được loại trừ trong trường hợp pháp luật hiện hành thay đổi hoặc Công ty thay đổi ngành nghề kinh doanh làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hoặc Công ty ban hành các quy định khác có liên quan.

Trân trọng!

Nơi Nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VP HĐQT, Tr. Đ. B. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thanh Tùng

